

ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7048 /UBND  
Về triển khai thực hiện Quyết định số  
5605/QĐ-UBND ngày 05/12/2024  
của Chủ tịch UBND Thành phố

Bình Hưng Hòa A, ngày 06 tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội phường;
- Công chức Văn phòng - Thống kê phường;
- Trưởng 52 khu phố.

Thực hiện Công văn số 5683/UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về triển khai thực hiện Quyết định số 5605/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A có ý kiến như sau:

**1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội phường, Trưởng 52 khu phố**

- Tuyên truyền đến cá nhân, tổ chức trên địa bàn có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng quy định tại Quyết định số 5605/QĐ-UBND tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phường và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).

(Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> - Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

**2. Giao Công chức Văn phòng - Thống kê phường**

Thực hiện niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác TTHC lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thủy sản theo đúng quy định tại Quyết định số 5605/QĐ-UBND tại Trang thông tin điện tử của phường (Chuyên mục Thủ tục hành chính) và màn hình cảm ứng công bố thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phường.

(Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> - Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa)

Trên đây là Công văn của Ủy ban nhân dân phường về triển khai thực hiện Quyết định số 5605/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND quận;
- Phòng Kinh tế quận;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. UBND phường;
- Lưu: VT, (Nhiều).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
Trần Thị Huyền



Số: 5605/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực  
Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai;  
Thủy sản; Quản lý doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP  
ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các  
nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát  
thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại  
Tờ trình số 4256/TTr-SNN ngày 29 tháng 11 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 12 thủ tục hành chính  
mới ban hành các lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thủy lợi;  
Phòng, chống thiên tai; Thủy sản; Quản lý doanh nghiệp thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của  
Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục  
hành chính chuẩn hóa).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục Kiểm soát TTHC;
- TTUB: CT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Lưu: VT, KSTT/Tr.



**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN;  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5605/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>					
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;</li><li>Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li></ul>
<b>II. Lĩnh vực Thủy lợi</b>					
1	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;</li><li>Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;</li><li>Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc</li></ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05/12/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>

### III. Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai

1	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)	Không	<p>- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.</p> <p>- Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức</p>
2	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không	Tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng,	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	sơ xin ý kiến, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan thôn trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản.	Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)		năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05/12/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.
3	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Không quy định	Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)	Không	
<b>IV. Lĩnh vực Thủy sản</b>					
1	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	20 ngày làm việc (đổi với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu) hoặc 10 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cơ sở đăng kiểm tàu cá	5% giá thiết kế	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ	Tổ chức quản lý cảng cá các tỉnh, thành phố ven biển	150.000 đồng + (số tấn thủy sản x 15.000 đồng/tấn). Tối đa 700.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;</li> <li>- Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thăm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thăm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.</li> <li>- Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản năm 2017;</li> <li>- Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy</li> </ul>	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				đồng/lần.  sản khai thác;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>
<b>IV. Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp</b>					
1	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	Thẩm định Đề án: Hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng,	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>định Đề án hợp lệ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định Phương án: không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định;</li> <li>- Hoàn thiện Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Phê duyệt Đề án: trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ.</li> </ul>	<p>Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh); đối với Công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 311/QĐ-BNN-QLDN ngày 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực quản lý doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP HUYỆN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>					
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;</li> <li>- Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>
<b>Lĩnh vực Thủy sản</b>					
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công khai phương án: 03 (ba) ngày làm việc;</li> <li>- Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 (sáu mươi) ngày.</li> </ul>	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-ITCS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và	- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ	Ủy ban nhân dân	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)</p>	<p>chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>- Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:</p> <p>+ Công khai phương án: 03 (ba) ngày làm việc;</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 (sáu mươi) ngày.</p>	<p>cấp huyện</p>		

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP XÃ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>					
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;</li> <li>- Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>

